

Số: 86/2020/QĐST- HNGĐ

Cao Ph, ngày 09 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H - Sinh năm: 1994.

Bị đơn: Anh Bùi Đức Th - Sinh năm: 1994.

Cùng cư trú tại: Xóm O, xã Nam Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Đức Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Đức Th thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Châm A, sinh ngày 08/11/2015 và cháu Bùi Anh Th, sinh ngày 08/3/2019. Anh Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung

cháu Bùi Thị Châm A 500.000đ/ tháng và cháu Bùi Anh Th 500.000đ/ tháng cho đến khi các cháu Bùi Thị Châm A và Bùi Anh Th đủ 18 tuổi. (Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020)

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Th chậm trả tiền cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Các đương sự không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ chung:* Các đương sự thống nhất không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 *Về án phí:* Chị Bùi Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph, theo biên lai thu tiền số 0003869 ngày 04/11/2020.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND H. Cao Ph;
- THADS H.Cao Ph;
- UBND xã Nam Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền

